TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản số: 10/2019/HS - ST.
Ngày: 01 - 02 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều và ông Tạ Văn Nhật.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1980, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; danh bản, chỉ bản số 252 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 82/2007/HSST ngày 28/11/2007 Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (số tiền đánh bạc là 3.580.000 đồng) (Tháng 11/2010 đương nhiên được xóa án tích); bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1986, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐĐ, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; danh bản, chỉ bản số 246 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành

phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐĐ, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T; có vợ là Kim Thị M; chưa có con; danh bản, chỉ bản số 245 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Lan A; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; danh bản, chỉ bản số 250 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

5. Trần Văn Q1, sinh năm 1978, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Doãn Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; danh bản, chỉ bản số 251 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

6. Trần Văn T1(tức Duân), sinh năm 1983, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: K; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Đu; có vợ là Nguyễn Thị M; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; danh bản, chỉ bản số 248 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

7. Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quỳnh H và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Phạm Thị N; có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1997; danh bản, chỉ bản số 247 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành

phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

8. Nguyễn Văn V, sinh năm 1982, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị Th; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; danh bản, chỉ bản số 249 lập ngày 16/09/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, bị tạm giữ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018 được tại ngoại; có mặt.

9. Nguyễn Phương D, sinh năm 1985, tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn ĐĐ, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 ; con: có 01 con, sinh vào tháng 8/2018; danh bản, chỉ bản số 002 lập ngày 30/11/2018 tại Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/9/2018 Phạm Văn T đang ở nhà thì Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L, Cao Khắc V1, sinh năm 1978 ở Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cùng một số người khác đến nhà Thủy ngồi chơi uống nước. Tại đây Q, L, D, Trần Văn T1 rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng. Thủy đồng ý cho Q, L, D, Tiến đánh bạc. Các đối tượng lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà Thủy để đánh. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Khi chơi, chia cho mỗi người 03 quân bài tú lơ khơ. Trước khi chia bài mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng gọi là tiền tố để đặt cược tối thiểu. Nếu ai theo thì đặt cược, còn tố thì đặt thêm tiền cược cao hơn, tối đa tiền được tố đến 200.000 đồng. Sau khi đặt cược, người nào khi có sáp (ba cây giống nhau), hoặc có liêng (đồng nhất) thì người đó sẽ thắng, được thu toàn bộ số tiền đặt cược của những người còn lại và phải bỏ ra 50.000 đồng để trên chiếu bạc để trả cho chủ nhà là Phạm Văn T. Khi Q, L, D và Nguyễn Đức T đánh bạc được khoảng 30 phút thì D nghỉ không chơi nữa. Trần Văn Q1 và Cao Khắc V1 góp mỗi người 500.000 đồng để chơi thay chỗ của D (Quyết và Văn chung một cửa). Lúc này Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1 mượn điểm (mượn bài) của Q để cá cược với Nguyễn Văn L. L dùng số tiền là 12.300.000 đồng, V dùng số tiền là 250.000 đồng, Hải dùng số tiền là 500.000 đồng để đánh bạc cùng với L. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày, thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân và số tiền 16.660.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Khi Công an bắt quả tang, Cao Khắc V1 chạy thoát. Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, đã hết thời hạn điều tra nên cơ quan điều tra đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra vụ án, khi nào bắt được Văn sẽ xử lý ở vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSH.ĐP ngày 19 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự (riêng bị cáo Trần Văn Q1 và Nguyễn Đức T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự), xử phạt các bị cáo: Trần Văn L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, Nguyễn Đức T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, Nguyễn Phương D từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 16.660.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T,

Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Tại phiên toà, các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang lập ngày 05/9/2018, cùng các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/9/2018 Phạm Văn T đang ở nhà thì Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn L, Cao Khắc V1, cùng một số người khác đến nhà Thủy ngồi chơi uống nước. Tại đây Q, L, D, Trần Văn T1rủ nhau chơi đánh bạc được thu bằng tiền, dưới hình thức đánh liêng. Thủy đồng ý cho Q, L, D, Tiến đánh bạc. Các đối tượng trên đánh bạc đến 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang. Cao Khắc V1 bỏ trốn.

Quá trình điều tra đã làm rõ, khi đánh bạc Nguyễn Văn L có 12.300.000 đồng, Nguyễn Đức T có 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn Q có 600.000 đồng, Trần Văn Q1 có 500.000 đồng, Trần Văn T1(Duân) có 500.000 đồng, Nguyễn Văn H có 500.000 đồng, Cao Khắc V1 có 500.000 đồng, Nguyễn Văn V có 250.000 đồng, Nguyễn Phương D có 60.000 đồng.

[3]. Hành vi của Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T tập trung nhiều người để cùng nhau đánh bạc với hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền mặt. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc, xác định số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 16.660.000 đồng, đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạm Văn T là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, xong do số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới 20.000.000 đồng, số người đánh bạc là 09 người, các bị cáo đánh bạc có 01 chiếu, vì vậy hành vi của Thủy không cấu thành tội Gá bạc. Thủy đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự địa phương, vì vậy phải xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện, để

giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Phạm Văn T là chủ nhà, khi mọi người đến nhà Thủy chơi, đặt vấn đề được đánh bạc tại nhà, Thủy đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc, vì vậy xác định Thủy đứng đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét: năm 2007 Thủy bị Tòa án nhân thân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù về tội Gá bạc, nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích, tính đến ngày phạm tội lần này đã xóa án tích được 09 năm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ là Phạm Văn Sáu được nhà nước tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng ba, có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Sợi được Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong; bị cáo có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Thủy, thấy chưa phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử bị cáo hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Tiếp đến là Nguyễn Văn L. L sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất (12.300.000 đồng), vì vậy L phải chịu mức hình phạt cao, sau mức hình phạt của bị cáo Thủy. Sau đó là Nguyễn Đức T có 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn Q có 600.000 đồng, Trần Văn Q1 có 500.000 đồng, Trần Văn T1(Duân) có 500.000 đồng, Nguyễn Văn H có 500.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo L, Nguyễn Đức T, Q, Quyết, Trần Văn T1(tức Duân), Hải là ít nguy hiểm hơn so với hành vi của bị cáo Thủy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Đức T có bố đẻ Nguyễn Xuân Ngừng là thương binh hạng 4. Bị cáo Trần Đình Quyết đã có 02 năm tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì vậy chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử các bị cáo hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo, cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Nguyễn Văn V có 250.000 đồng, Nguyễn Phương D có 60.000 đồng dùng để đánh bạc. Các bị cáo dùng số tiền không lớn để đánh bạc. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt, có địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng, là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, vì vậy chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử các bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ, cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt. Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian Cải tạo không giam giữ. Thời gian tạm giữ của bị cáo sẽ được trừ vài thời gian Cải tạo không giam giữ.

[5]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người dân lao động, không có tài sản, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong lúc đánh bạc, các bị cáo có để lại một số tiền trên chiếu bạc để cho Phạm Văn T, nhưng Thủy chưa cầm được đồng tiền nào, vì vậy không truy thu buộc Thủy phải nộp vào Ngân sách nhà nước.

[6]. Đối với Cao Khắc V1 sinh năm 1978, ở Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng có tham gia đánh bạc, khi Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, Văn đã bỏ chạy. Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng đã ra lệnh truy nã, khi nào bắt được, sẽ xử lý Văn ở vụ án khác.

[7]. Đối với Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1984 ở Thôn ĐT, xã PĐ, huyện Đan Phượng là người có mặt khi Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra đã làm rõ Hùng có mặt ở nhà Phạm Văn T nhưng không tham gia đánh bạc, nên Hùng không bị xử lý là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị Thơ là vợ Phạm Văn T. Khi Thủy cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình, chị Thơ không có ở nhà nên không biết các đối tượng tham gia đánh bạc, vì vậy chị Thơ không bị xử lý là có căn cứ.

[8]. Các biện pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 16.660.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc (trong đó có 500.000 đồng là tiền của Cao Khắc V1). Xác định đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn L** 12 (mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Đức T** 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Q** 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: **Trần Văn Q1** 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: **Trần Văn T1**(tức Duân) 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn H** 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn H cho UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn V**: 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được trừ 18 ngày (06 ngày tạm giữ x 03, từ ngày 06/9/2018 đến ngày 12/9/2018). V còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Phương D** 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Thời gian Cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Phương Đình, huyện

Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án hình sự và bản sao bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D cho UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/01/2019 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 16.660.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 30/01/2019.

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn Q, Trần Văn Q1, Nguyễn Văn H, Trần Văn T1(tức Duân), Nguyễn Văn V, Nguyễn Phương D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Đan Phượng TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA